

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 08/4/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hùng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Đắc Tỵ.
- Bà Nguyễn Thị Khánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dương – Thư ký viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 04 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NHD**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 04 năm 1974 tại: Lạc Thủy, Hòa Bình; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: ĐC, YB, LTh, Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: NMT (đã chết); Con bà: NTL (đã chết); Có vợ: NTN; Có 2 con; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giam, tạm giữ: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh TVH, sinh năm 1997, có mặt; Anh NMH, sinh năm 1998, vắng mặt; Anh TXT, sinh năm 1982, có mặt; Anh BPH, sinh năm 1984, có mặt; Anh TXTh, sinh năm 1982, có mặt; Anh NVCh, sinh năm 1976, có mặt; Anh BPH1, sinh năm 1981, có mặt; Anh TTH2, sinh năm 1981, có mặt; Anh HVT2, sinh năm 1988, có mặt; Anh HVNg, sinh năm 1983, có mặt. Cùng địa chỉ: Thôn ĐC, xã YB, huyện LTh, tỉnh Hòa Bình.

- Anh TVTh1, sinh năm 1978, có mặt; Anh PVD, sinh năm 1975, vắng mặt. Cùng địa chỉ: Thôn ĐY, xã YB, huyện LTh, tỉnh Hòa Bình.

- Anh TVTh3, sinh năm 1974, có mặt. Địa chỉ: Thôn HP3, xã YB, huyện LTh, tỉnh Hòa Bình.

*** Người làm chứng:**

Anh TVTh4, sinh năm 1971, có mặt. Địa chỉ: Thôn ĐC, xã YB, huyện LTh, tỉnh Hòa Bình.

*** Người chứng kiến:**

- Anh TVCh1, sinh năm 1985, vắng mặt; Anh NVT4, sinh năm 1969, có mặt. Cùng địa chỉ: Thôn ĐC, xã YB, huyện LTh, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ 19 giờ đến 21 giờ ngày 31/12/2023, lợi dụng việc gia đình tổ chức lễ cưới cho con trai, NHD đã chuẩn bị 02 bộ bài tây, sử dụng địa điểm là gian bếp của gia đình NHD, rủ 13 đối tượng đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Các đối tượng đã chia thành hai chiếu bạc cùng thực hiện hành vi đánh bạc trái phép.

Khoảng 21 giờ 00 phút thì bị tổ công tác Công an huyện Lạc Thủy và Công an xã YB phát hiện, lập biên bản thu giữ trên chiếu bạc thứ nhất có 08 người với tổng số tiền: 3.720.000 đồng và 01 (một) bộ bài gồm 52 lá; 01 tấm bạt cũ. Thu giữ trên chiếu bạc thứ hai có 06 người với tổng số tiền: 2.720.000 đồng và 01 (một) bộ bài gồm 52 lá. Tổng số tiền trên 02 chiếu bạc là 6.440.000 đồng.

Tại chiếu bạc thứ nhất có 08 người chơi gồm: NHD (chủ nhà); TXTh; NVCh; BPH1; TTH2; HVNg; HVT2; TVTh3.

Tại chiếu bạc thứ hai có 06 người gồm: TVTh1; TVH; NMH; PVD; TXT; BPH.

Các đối tượng ngồi quây tròn thành hai chiếu trên chiếc bạt cũ đã trải sẵn từ trước, sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, được trộn đều và chia cho mỗi người chơi 03 lá bài. Sau khi chia xong bài người chơi ngồi tự xem bài của mình và tính điểm bài của mình. Ba quân cùng số thì gọi là “sáp”, ba quân liên nhau liên tiếp (không phân biệt chất) gọi là “liêng”, ba quân bài đầu người “J; Q; K” gọi là “đĩ”. Khi xem xét đối chiếu thứ tự lần lượt từ “sáp” đến “liêng” rồi đến “đĩ”. Nếu bài không ai có “sáp”, “liêng”, “đĩ” thì mọi người tính điểm (cộng kết quả 3 lá bài, lấy số đơn vị là kết quả từ 1 đến 9), ai được điểm cao nhất thì sẽ thắng. Mỗi ván bạc mỗi đối tượng đóng góp 10.000 đồng vào giữa gọi là vào “gà”, mỗi ván bạc người chơi có thể hô “tố” cao nhất là 50.000 đồng, nếu không ai theo thì sẽ hạ bài và mất số tiền đã vào “gà” cho người “tố”, ai theo thì sẽ vào “gà” tiếp sau đó lật bài, bài của ai cao nhất sẽ được hết tiền “gà” và người đó tiếp tục chia ván mới.

Cáo trạng số: 14/CT-VKS - LT ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lạc Thủy truy tố bị cáo NHD về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b Khoản 1 Điều 322 BLHS.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị:

* Căn cứ điểm a, b Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đề nghị: Xử phạt bị cáo NHD từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo là lao động tự do, có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), đề nghị HĐXX xử lý như sau:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc: 6.440.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng: 02 (Hai) bộ bài tây; 01 tấm bạt cũ đã qua sử dụng.
- Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì với đề nghị của Viện kiểm sát; Đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra (CQĐT) Công an huyện Lạc Thủy, Điều tra viên; VKSND huyện Lạc Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút tại bếp của gia đình bị cáo NHD đã bắt quả tang NHD và 13 đối tượng đánh bạc tại hai chiếu bạc (Chiếu bạc thứ nhất có 08 người với tổng số tiền: 3.720.000 đồng; Chiếu bạc thứ hai có 06 người với tổng số tiền: 2.720.000 đồng). Tổng số tiền trên 02 chiếu bạc là 6.440.000 đồng.

[3]. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo NHD phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 322 BLHS như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về mức độ phạm tội và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo NHD thuộc loại tội nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân bởi tổ chức đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nghiêm trọng khác.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội lần đầu, có bố đẻ là cán bộ lão thành cách mạng và anh trai là cán bộ huyện, đã có nhiều công lao, đóng góp với Đảng, Nhà nước và địa phương, được tặng thưởng nhiều Huân chương và Bằng khen, Giấy khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo với mục đích vừa có thêm người cùng trông rập đám cưới, vừa thỏa mãn sự sát phạt lẫn nhau nên đã có hành vi rử các đối tượng sử dụng nhà bếp của gia đình mình cùng đánh bạc trái phép, không có thu thuế. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm phòng ngừa tội phạm chung và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng nên có đủ các điều kiện để cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung và về xử lý vật chứng:

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[6]. Về nội dung khác:

Đối với hành vi đánh bạc của các đối tượng: TVTh1; TVH; NMH; PVĐ; TXT; TTH2; BPH; TXTh; NVCh; BPH1; HVT2; TVTh3; HVNg chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 29/01/2024 Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng trên bằng hình thức phạt tiền. HĐXX cho là phù hợp.

[7]. Về án phí:

Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo NHD phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ điểm a, b Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo NHD 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo NHD cho UBND xã YB, Lạc Thủy, Hòa Bình quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

- Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cho hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền: 6.440.000 đồng.

(Toàn bộ số tiền trên theo giấy Ủy nhiệm chi ngày 20/3/2024 vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) bộ bài tây; 01 tấm bạc cũ.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình)

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo bị kết án phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày. Đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh , VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy; công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Thái Hùng Dũng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hùng Dũng

